

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09/7/2020
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm.

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký TAND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 28, ấp T, xã X, huyện T, Đồng Nai.

*** Bị đơn:** **Anh Trần Văn T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 6, ấp C, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:** **Trần Văn T**

1) Bà Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 6, ấp C, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2) Ông Nguyễn Đình Định, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 28, ấp T, xã X, huyện T, Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:**

Chị và anh T qua tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Nai vào năm 2014. Trước đó chị và anh T chưa ai kết hôn lần nào. Trước khi kết hôn với anh T chị có 01 người con riêng tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 04/10/2011.

Quá trình chung sống lúc đầu bình thường, khoảng cuối năm 2016 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, anh T nhiều lần đánh chị. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách dạy con, cách sinh hoạt, anh T chơi bời không chịu làm ăn còn tham gia đá gà. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện tìm hướng giải quyết cho mâu thuẫn cũng như khuyên can anh nhưng không có kết quả. Gia đình 02 bên biết mâu thuẫn của anh chị và đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên để anh chị tự quyết định.

Tháng 10 năm 2019, chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, nhưng anh T năn nỉ chị rút đơn để vợ chồng về hàn gắn tình cảm, cho anh T cơ hội sửa đổi, anh hứa sẽ sửa đổi nên chị đã rút đơn. Nhưng tình hình vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Tháng 2/2020 chị cùng 02 con về nhà cha mẹ chị tại tổ 28, ấp T, xã X, huyện T sinh sống cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn được và không thể nào tiếp tục chung sống được nữa, nên lần này chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung tên Trần Thị Kim L, sinh ngày 09/11/2013 và Trần Nguyễn Thái D, sinh ngày 16/7/2015. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung gì và cũng không vay nợ ai hay cho ai vay nợ.

*** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn anh Trần Văn T:** Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống và mâu thuẫn gia đình. Anh xác định trước đây vợ chồng có mâu thuẫn, lý do chính là anh có chơi bời, đá gà chị H khuyên bảo nhưng anh không nghe nên vợ chồng cãi qua cãi lại, lúc nóng giận anh có đánh chị H nhưng không để lại thương tích gì. Từ tháng 2/2020 chị H cùng 02 con về nhà cha mẹ của chị H tại T sinh sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Gia đình 02 bên biết mâu thuẫn của anh chị, gia đình bên chị H đã hòa giải rồi nhưng không thành nên để anh chị tự quyết định. Riêng gia đình anh thì cha anh đã mất chỉ còn mẹ, mẹ anh để anh tự quyết định.

Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ, thương con, nếu chị H cho anh cơ hội hàn gắn anh hứa sẽ chăm chỉ làm ăn, không chơi bời, không tham gia đá gà nữa. Anh mong Tòa án giúp đỡ hòa giải hàn gắn cho vợ chồng anh.

Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 04/10/2011, anh nghi ngờ là con chung của anh và chị H, vì thời điểm cháu H sinh ra, anh và chị H

cũng đã có quan hệ tình cảm với nhau, nhưng anh chị chưa kết hôn, chưa sống chung với nhau, trong giấy khai sinh của cháu Hân cũng chỉ có mình tên chị H, không có tên anh. Chị H khẳng định cháu H không phải con của anh. Anh đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu Tòa án xác định cháu Hân có phải là con của anh hay không trong vụ án này nhưng anh không yêu cầu. Sau này anh thấy cần thiết và có điều kiện anh sẽ yêu cầu Tòa án xác định cha cho con bằng một vụ án khác. Do đó, anh khẳng định quá trình chung sống anh và chị H có 02 con chung tên Trần Thị Kim Loan, sinh ngày 09/11/2013 và Trần Nguyễn Thái Dương, sinh ngày 16/7/2015. Vì các con còn nhỏ nên anh không muốn ly hôn, trong trường hợp bắt buộc phải ly hôn thì ai nuôi con cũng được. Nếu Tòa án giao các con cho chị H nuôi dưỡng thì anh cũng đồng ý. Tuy nhiên, phải đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của anh là một người cha đối với các con của anh theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị H ở chung với mẹ anh nên không có tài sản chung gì và cũng không vay nợ ai hay cho ai vay nợ.

*** Trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, ngày 01/7/2020, anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:**

Anh đã khuyên, năn nỉ chị H cho anh cơ hội cũng như Tòa án đã hòa giải cho vợ chồng anh nhiều lần nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn. Do đó, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Về con chung: Anh đồng ý giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, phải đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của anh là một người cha đối với các con của anh theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con do nghề nghiệp của anh thu nhập không ổn định nên khi nào có tiền nhiều thì anh cấp dưỡng nhiều, ít thì anh cấp dưỡng ít, tùy thuộc vào thu nhập của anh. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Sau khi ly hôn nếu chị H muốn quay lại thì anh vẫn đồng ý và sẵn sàng đón mẹ con chị H về.

*** Lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị H (mẹ của bị đơn) trong quá trình giải quyết vụ án:** Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T. Bà H xác định trong thời gian anh T và chị H sống chung với bà tại tổ 6, ấp C, xã B, thành phố K, giữa anh T và H có mâu thuẫn, cãi vã qua lại với nhau, lý do trước đây T có chơi bời, đá gà nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mối quan hệ giữa bà và chị H cũng không hòa hợp nhưng không lớn tiếng với nhau. Về Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T, là một người làm mẹ, bà không muốn các con lỡ dở chuyện vợ chồng. Tuy nhiên, các con đã lớn chuyện của các con tự quyết định bà không có ý kiến can thiệp. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Đình Đ (cha của nguyên đơn) trong quá trình giải quyết vụ án:** Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa chị H và anh T. Ông Đ xác định giữa chị H và T có nhiều mâu thuẫn, **những mâu thuẫn này đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn được nữa và không thể**

nào tiếp tục chung sống được nữa, nên chị H yêu cầu ly hôn là hoàn toàn chính xác và gia đình ông hoàn toàn đồng ý với quyết định này của chị H.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H. Cho chị H được ly hôn với anh T. Giao 02 con chung tên Trần Thị Kim L, sinh ngày 09/11/2013 và Trần Nguyễn Thái D, sinh ngày 16/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thúy H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền: Anh Trần Văn T có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 6, ấp C, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là người bị nguyên đơn khởi kiện nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là từ nhiều lý do khác nhau. Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn được và không thể nào tiếp tục chung sống được nữa, từ tháng 02 năm 2020 đến nay nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống, nguyên đơn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Lời khai của những người làm chứng trong quá trình giải quyết vụ án cũng xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, chính bị đơn cũng thừa nhận và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về con chung:

Anh T và chị H xác định quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Kim L, sinh ngày 09/11/2013 và Trần Nguyễn Thái D, sinh ngày 16/7/2015, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng các cháu và thực tế từ trước đến nay anh T cũng không phụ giúp chị H việc nuôi con, chi phí nuôi con. Hơn nữa, yêu cầu này của nguyên đơn cũng được bị đơn đồng ý phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 04/10/2011, là con sinh ra trước thời kỳ hôn nhân. Chị H xác định đây là con riêng của chị H, khi cháu H sinh ra anh chị chưa kết hôn, chưa sống chung với nhau, trong giấy khai sinh của cháu H cũng không thể hiện anh T là cha của cháu H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho anh T quyền yêu cầu Tòa án xác định cha con đối với cháu H trong vụ án này nhưng anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trong thời kỳ hôn nhân không tạo lập nên khối tài sản chung; không vay mượn nợ ai và không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, 235, 271, 266, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Trần Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Kim L, sinh ngày 09/11/2013 và Trần Nguyễn Thái D, sinh ngày 16/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên tạm thời anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, anh T, chị H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền [số 0006021 ngày 05/5/2020 của](#) Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TP.LK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa